

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 56/2018/DS-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Tô Hồng Hà**

Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**

Địa chỉ: Số 40-42-44, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đình Quốc T** – Phó phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K chi nhánh B. Theo giấy ủy quyền ngày 09/10/2018 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T** – sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 102/8, khóm M, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 90, đường H, khóm H, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Ngày 24/5/2013 ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 13 tháng, ngày đến hạn là 04/7/2014. Lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 6,3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi vay trả hàng tháng, vốn vay được trả cuối kỳ.

Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 10.000m², thửa đất số 0035, tờ bản đồ số 09, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0101916 do UBND thị xã Bạc Liêu cấp ngày 01/7/1995 cho ông Mã Văn C, ngày 19/5/2003 ông Nguyễn Hữu T nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên, đăng ký biến động đất đai ngày 22/5/2003.

Từ ngày vay cho đến nay ông T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, ông T đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 29/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng,

Lãi trong hạn: 90.088.000 đồng,

Tiền phạt chậm trả lãi: 144.951.592 đồng,

Tiền lãi quá hạn: 496.108.333 đồng,

Tổng cộng: 1.231.147.925 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/11/2018, cụ thể là: Nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 90.088.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 496.108.333 đồng, tổng cộng: 1.086.196.333 đồng và lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu ông Nguyễn Hữu T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Hữu T trả số tiền phạt chậm trả lãi là 144.951.592 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 trình bày: Ngày 24/5/2013 ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại

cổ phần K vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 13 tháng, ngày đến hạn là 04/7/2014. Lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 6,3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi vay trả hàng tháng, vốn vay được trả cuối kỳ.

Ông Nguyễn Hữu T có dùng tài sản của mình thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Cụ thể: Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 10.000m², thửa đất số 0035, tờ bản đồ số 09, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0101916 do UBND thị xã Bạc Liêu cấp ngày 01/7/1995 cho ông Mã Văn C, ngày 19/5/2003 ông Nguyễn Hữu T nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên, đăng ký biến động đất đai ngày 22/5/2003.

Từ ngày vay cho đến nay ông T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ông T còn nợ tiền của Ngân hàng K đúng như Ngân hàng yêu cầu. Yêu cầu Ngân hàng cho ông T thêm thời gian để trả nợ cho Ngân hàng. Nếu không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Nguyễn Hữu T.

Buộc ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2018) là 1.086.196.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoảng tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu ông Nguyễn Hữu T không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc buộc ông Nguyễn Hữu T trả số tiền phạt chậm trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu T trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông T hiện đang cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Cho nên, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 24/5/2013 ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 13 tháng, ngày đến hạn là 04/7/2014. Lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 6,3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi vay trả hàng tháng, vốn vay được trả cuối kỳ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu T chưa thanh toán cho Ngân hàng được khoản nào. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là 1.086.196.333 đồng. Trong đó, nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 90.088.000 đồng, lãi quá hạn: 496.108.333 đồng.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5] Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Hữu T trả số tiền phạt chậm trả lãi là 144.951.592 đồng.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[6] Xét hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 10.000m², thửa đất số 0035, tờ bản đồ số 09, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0101916 do UBND thị xã Bạc Liêu cấp ngày 01/7/1995 cho ông Mã Văn C, ngày 19/5/2003 ông Nguyễn Hữu T nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên, đăng ký biến động đất đai ngày 22/5/2003.

Qua xem xét, thẩm định tài sản thế chấp ngày 09/10/2018, trên phần đất thế chấp nêu trên có một căn nhà cấp III, kết cấu móng bê tông cốt thép, tường xây gạch 200, mái lợp thiếc, nền lát gạch men, trần đóng thạch cao; nhà tạm có kết cấu mái và vách lợp thiếc; mái che phía sau nhà có kết cấu khung sắt, mái lợp tol thiếc và các cây trồng trên đất. Ông T1 xác định tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông T, nhà xây dựng từ năm 2015.

Căn cứ theo hợp đồng thế chấp được ký kết giữa ông T với Ngân hàng, tài sản gắn liền với đất phát sinh sau ngày thế chấp điều thuộc tài sản thế chấp.

Hợp đồng thế chấp có ông T ký tên, có chứng thực theo quy định, được đăng ký thế chấp ngày 05/2/2018. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức.

Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu ông T không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[7] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 200.000 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, cho nên ông T có trách nhiệm nộp. Ngân hàng đã nộp và chi xong. Ông T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 200.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Nguyễn Hữu T.

2/ Buộc ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2018) là 1.086.196.333 đồng. Trong đó, nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 90.088.000 đồng, lãi quá hạn: 496.108.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3/ Nếu ông Nguyễn Hữu T không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 10.000m² và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 0035, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất tại khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0101916 do UBND thị xã Bạc Liêu cấp ngày 01/7/1995 cho ông Mã Văn C, ngày 19/5/2003 ông Nguyễn Hữu T nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên, đăng ký biến động đất đai ngày 22/5/2003.

4/ Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu T trả số tiền phạt chậm trả lãi là 144.951.592 đồng.

5/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 200.000 đồng. Ông Nguyễn Hữu T phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp và chi xong. Ông T có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu T phải nộp 44.585.890 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 22.200.000 đồng theo biên lai số 0007920 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THADS TP .Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam